

Số: 113 /BC-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 và quý I năm 2025

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Chủ động trong công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025. Trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách; đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách và thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi theo Kế hoạch năm 2025 đảm bảo đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Để phát huy các kết quả đạt được và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, UBND tỉnh đã tập trung quyết liệt chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương, các chủ đầu tư triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chủ đầu tư, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án, vui xuân nhưng không quên nhiệm vụ. Kết quả thực hiện phải báo cáo định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo; tập trung đôn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh. Trong đó, chỉ đạo tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra các dự án trọng điểm và làm việc với các địa phương, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các chủ đầu tư; đồng thời, tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời giải quyết, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt

bằng, nguồn nguyên vật liệu xây dựng (cát), thủ tục đầu tư các dự án ODA,... đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm.

2. Về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

Tổ chức các đoàn công tác gồm Văn phòng Điều phối Xây dựng Nông thôn mới tỉnh cùng với thành viên là đại diện các Sở, ngành tỉnh tổ chức thẩm định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã nông thôn mới đã thẩm định 04 xã¹; Xã nông thôn mới nâng cao đã thẩm định 03 xã²; xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đã thẩm định 03 xã³. Hướng dẫn các xã rà soát, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã Nông thôn mới nâng cao, xã Nông thôn mới kiểu mẫu còn lại của năm 2024. Hiện tại, các xã đang hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra, đề nghị công nhận. Kiểm tra công tác duy trì, nâng chất tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và thực hiện tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu do đơn vị phụ trách tại các xã trên địa bàn huyện.

Quyết định ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Tổ chức Đoàn công tác UBND tỉnh kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng nông thôn mới đối với huyện Chợ Mới. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Chương trình) và gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp. Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định về định mức, nội dung, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

Báo cáo Bộ Xây dựng tình hình phát triển đô thị tỉnh An Giang năm 2024; triển khai Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đến nay đã thực hiện bước phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo thẩm quyền để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo (như lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định hồ sơ thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu,...).

3. Về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp

Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ và bổ sung phân hệ bệnh án điện tử vào Hệ thống Phần mềm quản lý tổng thể Bệnh

¹ Xã Tân Thạnh và xã Lê Chánh (Thị xã Tân Châu) và xã Vĩnh Lợi và Tân Phú (Huyện Châu Thành).

² Xã Khánh Hòa và Bình Thủy (Huyện Châu Phú) và xã Khánh Bình (Huyện An Phú).

³ Xã Mỹ Khánh và xã Mỹ Hòa Hưng (Thành phố Long Xuyên) và xã Thoại Giang (Huyện Thoại Sơn).

viện FPT.eHospital của Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang; Thầm định thiết kế cơ sở Dự án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2026. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác sử dụng nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho công chức nhà nước và doanh nghiệp, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khái niệm và vai trò của AI trong công việc; nắm bắt các ứng dụng AI phổ biến hỗ trợ giải quyết công việc hiệu quả; thực hành sử dụng công cụ AI vào tình huống thực tế.

UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định bãi bỏ Chỉ thị số 12/2013/CT-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường họp trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang; Văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy photocopy theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 112/UBND-TH ngày 24/01/2025 về việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025.

Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm khơi thông nguồn lực, bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng.

4. Về triển khai công tác lập và thực hiện các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

Ngày 14/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nội dung chính của Kế hoạch là hoàn thiện, đồng bộ hệ thống các quy hoạch; trong đó, thực hiện tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

UBND tỉnh đã và đang xem xét ban hành các nội dung quan trọng sau: (1) Chấp thuận chủ trương điều chỉnh tổng thể đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035; (2) Xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung các đô thị đã được công nhận là thị trấn mở rộng; (3) Trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045; (4) Chấp thuận tạm dừng thời gian phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đến năm 2045 do còn đợi điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang; (5) Chấp thuận chủ trương điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch và tổng dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân đến năm 2030.

Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 13/11/2024, UBND tỉnh đang xem xét, trình Bộ Xây dựng thẩm định. Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Xuân Tô (mở rộng) đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 76/NQ-HĐND ngày 27/12/2024, đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt theo quy định.

UBND tỉnh đang xem xét, chấp thuận chủ trương lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng, huyện Châu Thành và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Định Thành, huyện Thoại Sơn do Ban Quản lý Khu kinh tế trình để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP về 06 chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia (*Đất trồng lúa; Đất rừng phòng hộ; Đất rừng đặc dụng; Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; Đất quốc phòng; Đất an ninh*) để tham mưu, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất cho tỉnh An Giang theo hướng tăng diện tích đất cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ - du lịch và phát triển du lịch để đảm bảo đủ không gian cho các hoạt động kinh tế, phát triển theo mức hai con số theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên, trong tháng 01, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự nhiều cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

6. Về việc ban hành theo thẩm quyền và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương

Từ ngày 01/01/2025 đến nay, UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định thuộc lĩnh vực tài chính (Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang).

7. Về thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân

Hỗ trợ 24.295 hộ nghèo, hộ cận nghèo phần quà vui xuân đón tết, kinh phí trên 16 tỷ đồng (mỗi phần quà trị giá từ 300.000 - 1.300.000 đồng) từ nguồn vận động xã hội hóa; hỗ trợ quà Tết cho 1.726 hộ khó khăn với tổng số tiền trên 727 triệu đồng; Trợ cấp cho 78.715 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, kinh phí 47,229 tỷ đồng (mức là 600.000 đồng/đôi

tượng), từ nguồn ngân sách của tỉnh); chúc thọ, mừng thọ cho 1.585 người cao tuổi thọ 90 tuổi và 100 tuổi, với tổng số tiền 1,035 tỷ đồng; Trợ cấp cho 1.616 đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, quản lý tập trung trong các cơ sở trợ giúp xã hội, kinh phí trên 969 triệu đồng (với mức là 600.000 đồng/đối tượng) từ nguồn ngân sách của tỉnh; thăm, tặng quà cho 3.120 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí được hỗ trợ: 936 triệu đồng.

Các bậc học từ mầm non đến phổ thông triển khai hoàn thành kế hoạch Học kỳ I năm học 2024 - 2025 theo Khung thời gian năm học của tỉnh. Tiếp tục năm cuối lộ trình triển khai chương trình GDPT 2018 đến các lớp cuối cấp (lớp 5, lớp 9 và lớp 12). Xây dựng môi trường giáo dục an toàn đảm bảo yêu cầu phát triển toàn diện của người học. Tiếp tục tăng cường đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị. Hoàn thành hồ sơ triển khai các thủ tục đầu tư phòng học mới cho các điểm trường Tiểu học, THCS, THPT theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; triển khai các dự án sửa chữa, chỉnh trang cảnh quan trường học; Hoàn thiện hồ sơ chủ trương đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ dạy học theo chương trình mới các khối lớp chưa được đầu tư⁴.

Công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở. Trong tháng 01 năm 2025, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2025; định hướng nhiệm vụ chung và có kế hoạch cụ thể hàng quý, làm cơ sở để Ban Chỉ đạo các cấp tổ chức và triển khai hiệu quả công tác BHXH, BHYT trên địa bàn. Việc triển khai, giải quyết và chi trả các chế độ luôn kịp thời, đúng quy định. BHXH tỉnh đã hoàn thành việc chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 01, tháng 02 năm 2025 trong kỳ chi trả tháng 01 năm 2025, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

8. Một số công tác đáng chú ý khác

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, UBND tỉnh còn tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm khác như:

- *Về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW*: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 06/01/2025 về việc triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; đồng thời, tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh An Giang.

- *Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã*: Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, ngày

⁴ Lớp 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12

03/01/2025, thành phố Long Xuyên tổ chức Lễ công bố Nghị quyết 1285/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang, giai đoạn 2023-2025 “Sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên”; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về việc phân bổ kinh phí được Trung ương hỗ trợ để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 cho ngân sách thành phố Long Xuyên.

- *Kiến toàn các Ban chỉ đạo, các Tổ giúp việc:* UBND tỉnh đã thực hiện kiện toàn một số Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc để thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực công tác, nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của địa phương. Tại Thông báo số 35/TB-VPUBND ngày 22/01/2025, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thành lập Ban Điều hành xây dựng hồ sơ đề cử theo đề nghị của Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo. Giao Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo hoàn chỉnh dự thảo Quyết định thành lập Ban Điều hành xây dựng hồ sơ đề cử, trình UBND tỉnh phê duyệt trong tuần đầu tháng 02/2025.

- *Tổ chức Lễ công bố di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh:* Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam: Tại Công văn số 1801/UBND-KGVX ngày 18/12/2024, UBND tỉnh giao các ngành phối hợp UBND thành phố Châu Đốc chuẩn bị chu đáo để tổ chức Lễ đón bằng UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam” là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại.

- *Tổ chức các hoạt động giới thiệu tiềm năng và xúc tiến đầu tư:* Liên hệ, kết nối với các nhà đầu tư lớn, chiến lược, có tiềm lực về tài chính và công nghệ thuộc các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để sau Tết nguyên đán Ất Ty năm 2025 sẽ đến An Giang khảo sát, nghiên cứu hợp tác đầu tư trong thời gian tới. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện pháp lý, danh mục dự án trọng điểm để giới thiệu đến các nhà đầu tư, phấn đấu đến hết Quý II năm 2025 phải có dự án lớn được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- *Tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội mừng Xuân Ất Ty 2025:* UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 113/UBND-KGVX ngày 24/01/2025 yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 11/12/2024 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống bảo đảm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội vui xuân đón Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2025

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

- Trồng trọt: Toàn tỉnh xuống giống cho vụ mùa Đông Xuân đảm bảo lịch thời vụ, góp phần hạn chế sâu bệnh và né tránh khô hạn. Tính đến nay, toàn tỉnh đã xuống giống được hơn 227,6 ngàn ha lúa, đạt 99,87% kế hoạch. Về hoa màu đã xuống giống 13,5 ngàn ha hoa màu các loại, đạt 78,89% kế hoạch. Nhìn

chung, tiến độ xuống giống lúa và hoa màu nhanh hơn cùng kỳ chủ yếu do thực hiện xuống giống theo lịch khuyến cáo chung của tỉnh và một phần do vụ Thu Đông 2024 kết thúc thu hoạch sớm.

- Chăn nuôi: Mặc dù, đàn heo thịt tăng khoảng 15 ngàn con và đàn gia cầm tăng 200 ngàn con nhưng sản phẩm thịt gia súc, gia cầm sản xuất trên địa bàn tỉnh vẫn không đủ cung cấp cho tiêu dùng trong tỉnh, mỗi tháng phải nhập khoảng 2,6 ngàn tấn thịt gia súc, gia cầm các loại. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và có xu hướng tăng. Riêng đàn trâu - bò giảm 1.200 con do nguồn cỏ tự nhiên ngày càng giảm.

- Về chuẩn bị cây giống lâm nghiệp phân tán đến nay đã gieo 5.123 kg hạt giống, chăm sóc cây hiện có gần 226 ngàn cây.

- Thủy sản: Giá bán cá tra thương phẩm dao động ở mức khoảng 31.000 - 33.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Với mức giá bán này người nuôi đạt lợi nhuận từ 3.000 - 5.000 đồng/kg. Ước tổng sản lượng nuôi thủy sản trong tháng đầu năm 2025 đạt 39 ngàn tấn, tăng 1,5 ngàn tấn so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch đạt 32 ngàn tấn, tăng 1,3 ngàn tấn so với cùng kỳ, sản lượng các loại khác đạt 7,7 ngàn tấn, tăng 200 tấn so với cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá và ổn định so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng khu vực công nghiệp. Ngành chế biến thực phẩm đẩy mạnh sản xuất đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong dịp tết Ất Ty. Quy mô sản xuất một số sản phẩm chủ lực của tỉnh như gạo xay xát, quần áo may mặc, da giày,... tăng trưởng khá. Các doanh nghiệp may mặc, da giày tuyển dụng thêm lao động mới, gia tăng nhịp độ sản xuất nên sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 5,66% so với cùng kỳ, trong đó: ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,51%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,61%; ngành cung cấp nước, hoạt động xử lý rác thải nước thải tăng 3,11%.

3. Về dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Tháng 01 năm 2025, trùng thời gian tết Ất Ty 2025, nhu cầu tiêu dùng trong dân tăng cao, các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh tăng cường cung cấp các mặt hàng thiết yếu đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân. Giá cả hàng hóa không có biến động lớn, công tác bình ổn giá và kiểm soát thị trường được thực hiện tốt. Bên cạnh đó, các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang đang tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực để phục vụ nhu cầu khách tham quan năm mới 2025, tạo thuận lợi cho kinh tế của tỉnh phát triển.

Tổng mức doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 01/2025 đạt hơn 22.066 tỷ đồng, tăng 17,22% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán buôn và bán lẻ hàng hóa đạt 19.038 tỷ đồng, tăng 15,73% so với cùng kỳ (doanh thu bán buôn hàng hóa ước đạt hơn 10.875 tỷ đồng, tăng

14,03% so với cùng kỳ; doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt hơn 8.163 tỷ đồng, tăng 18,08% so cùng kỳ). Doanh thu các ngành dịch vụ đạt hơn 3.028 tỷ đồng, tăng 27,54% so với cùng kỳ. Trong đó, ăn uống và lưu trú, vận tải kho bãi, vui chơi giải trí, dịch vụ y tế tiếp tục tăng trưởng, đóng góp phần lớn vào tăng trưởng của ngành dịch vụ. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01 năm 2025 đạt 126 triệu USD, tăng 6,18% so tháng trước và tăng 5,55% so tháng cùng kỳ. Trong đó: Xuất khẩu tháng 01 năm đạt 104,8 triệu USD, tăng 2,3% so tháng trước, tăng 3,09% so tháng cùng kỳ. Nhập khẩu tháng 01 đạt 21,6 triệu USD tăng 10,21% so cùng kỳ.

Trong tháng 01, An Giang đón khoảng 1,1 triệu lượt khách (tăng 214% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó, lượng khách thống kê tại các cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành đạt 30 nghìn lượt (tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024), khách quốc tế lưu trú đạt 2.500 lượt (tương đương so với cùng kỳ năm 2024). Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 1.320 tỷ đồng (tăng 120% so với cùng kỳ năm 2024).

4. Tài chính - Ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn tháng 01 năm 2025 là 1.322 tỷ đồng, đạt 17,21% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 82,67% so cùng kỳ, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 43 tỷ đồng, đạt 9,44% dự toán và bằng 70,87% so cùng kỳ. Thu nội địa: 1.279 tỷ đồng, đạt 17,71% dự toán, bằng 83,14% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 587 tỷ đồng, đạt 12,75% dự toán và bằng 72,31% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương tháng 01 năm 2025 là 2.191 tỷ đồng, đạt 9,35% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 125,17% so cùng kỳ, trong đó: Chi cân đối ngân sách: 1.975 tỷ đồng, đạt 10,79% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 145,23% so cùng kỳ, gồm: Chi đầu tư phát triển: 127 tỷ đồng, đạt 3,06% dự toán, bằng 27,52% so cùng kỳ. Chi thường xuyên: 1.848 tỷ đồng, đạt 13,46% dự toán, bằng 206,14% so cùng kỳ.

Tổng số dư huy động vốn ước thực hiện đến cuối tháng 01 năm 2025, là 75.812 tỷ đồng, tăng 0,08% so cuối năm 2024.

5. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

a) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp: Tháng 01 năm 2025, số doanh nghiệp đăng ký mới là 83 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 270 tỷ đồng, so với cùng kỳ số doanh nghiệp tăng 10,67%, vốn đăng ký giảm 26,83%; Số doanh nghiệp hoạt động trở lại 87 doanh nghiệp, so cùng kỳ giảm 7,45%. Số doanh nghiệp giải thể là 12 doanh nghiệp, so với cùng kỳ tăng 25%. Đồng thời, tiếp nhận 04 hồ sơ đăng ký đầu tư mới.

Về công tác xúc tiến đầu tư: UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2025, dự kiến UBND tỉnh sẽ ban hành trong tháng 02 năm 2025 để làm cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

b) Công tác đầu xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công: Các ngành chuyên môn đã trình UBND tỉnh: (1) Giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025, kế

hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu NSTW, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW; (2) Chủ trương giao đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án nhóm A và báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C và đơn vị chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý; (3) Thống nhất thời gian thực hiện, phân kỳ đầu tư các dự án làm cơ sở phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; (4) Chủ trương giao đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án không có cấu phần xây dựng và thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng; (5) Công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng 01 năm 2025 là 341.350 triệu đồng đạt 4,01% kế hoạch giao.

Về triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Đã và đang thực hiện 04 dự án nhà ở xã hội⁵ trên địa bàn tỉnh; đến nay đã bán 1.379 căn, cho thuê 137 căn. Hiện tại chỉ có 01 dự án Nhà ở xã hội đã được cấp phép toàn bộ dự án (Tây Đại học), đối với 03 dự án (Tây Sông Hậu, Golden City, Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Bình Hòa) chỉ cấp phép khởi công một phần dự án. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh An Giang đã hoàn thành và mở bán 1.809 căn và dự kiến mở bán khoảng 98 căn (đã hoàn thành xây dựng). Như vậy, đến hết năm 2024, ước hoàn thành 1.907 căn - diện tích sàn khoảng 209.791 m² đạt tỷ lệ 76,28% so với mục tiêu được giao (mục tiêu đến giai đoạn 2025 là 2.500 căn theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

6. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo: Toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ giáo dục trong học kỳ I năm học 2024-2025. Triển khai kiểm tra công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ; kiểm tra đánh giá xếp loại “cộng đồng học tập”, “đơn vị học tập” năm 2024 đối với các huyện, thị, thành phố. Tổ chức các đoàn đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia trường học, tính đến tháng 01/2025, tỉ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 56,17%. Tổ chức thành công Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia (24-26/12/2024) An Giang có 90 thí sinh dự thi kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, kết quả đạt giải 37/90 học sinh dự thi (41,11%).

b) Y tế: Trong tháng 01 năm 2025, ngành Y tế tập trung các hoạt động phòng chống các dịch bệnh trước, cũng như phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển

⁵ Dự án: (1) NOXH thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu; (2) Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden city An Giang; (3) NOXH Tây Đại học; (4) Nhà ở công nhân KCN Bình Hòa (Quy mô 889 căn, trong đó: 637 căn nhà liền kề và 01 tòa chung cư với 252 căn hộ; hiện có 540 khách hàng đã ký hợp đồng mua, thuê NOXH tại dự án).

dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc. Ngành Y tế tiếp tục tập trung kiểm soát tốt dịch bệnh sốt xuất huyết, tay-chân-miệng và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trong thời gian tới, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus,... Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 131 ca mắc sốt xuất huyết, không ca tử vong, xử lý 35 ổ dịch. Đồng thời, ghi nhận 283 ca mắc tay-chân-miệng, không ca tử vong, xử lý 23 ổ dịch.

Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 87,99%, cần phát triển 134.007 người để hoàn thành chỉ tiêu 95%. Quỹ BHYT đã chi 113,6 tỷ đồng cho trên 342 nghìn lượt người khám chữa bệnh BHYT. c) Văn hóa và Thể thao: Tiếp tục triển khai tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân, các địa bàn trong tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của Nhân dân. Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 1.985 lượt khách tham quan (02 đoàn: 72 lượt khách, 1.906 lượt khách vắng lại, 07 lượt khách quốc tế), Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 7.498 lượt khách tham quan (15 đoàn: 493 lượt khách, 6.889 lượt khách vắng lại, 116 lượt khách quốc tế).

Các bộ môn thể thao thành tích cao (Pencak Silat, Thể hình - Cử tạ, Bơi lội, Đua thuyền, Điền kinh) đã cử 08 lượt HLV, 40 lượt VĐV tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế⁶. Đang chỉ đạo khẩn trương lập hồ sơ, trình UNESCO công nhận Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê là Di sản văn hóa thế giới.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội: Trong 01 tháng năm 2025, ngoài việc tập trung bảo đảm an sinh xã hội cho người có công với cách mạng, người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn... Tỉnh đã chi trả trợ cấp ưu đãi theo quy định đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công theo quy định, tổng số đã thực hiện chi trả đến nay hơn 5.5 ngàn lượt người với số tiền hơn 15,648 tỷ. Hàng tháng, mua BHYT đối với hơn 7,9 ngàn người có công và hơn 16,7 ngàn cựu chiến binh với tổng số tiền gần 2,6 tỷ đồng/tháng.

Công tác thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng: hiện toàn tỉnh thực hiện chi trợ cấp cho 92.803 đối tượng; Công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ: đã tiếp nhận mới 28 đối tượng bảo trợ xã hội vào nuôi dưỡng, giảm 32 đối tượng. Số đối tượng còn lại đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội 373 đối tượng⁶. Trong tháng, tiếp nhận thông tin 01 trường hợp trẻ em bị bạo lực tại Châu Phú (xã Bình Mỹ). Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 đã tiếp nhận 762 cuộc gọi trong đó có 732 cuộc gọi tư vấn và 30 trường hợp can thiệp hỗ trợ

⁶ Kết quả đoạt 13 huy chương (06 HCV - 03 HCB - 04 HCD), nổi bật là: 03 VĐV An Giang đoạt 02 HCV, 01 HCB tại giải Pencak Silat Vô địch trẻ và Vô địch thế giới năm 2024; 01 VĐV An Giang đoạt 03 HCV giải Vô địch Cử tạ Trẻ Châu Á năm 2024...

chuyển tuyến. Thực hiện phi dự án “Hỗ trợ triển khai các can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng, chống đuối nước trẻ em tại tỉnh An Giang”.

Cấp giấy phép cho lao động nước ngoài: đã cấp cho 06 giấy phép cho lao động nước ngoài (trong đó: cấp mới 05 GPLĐ; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động 01). Tổng số LĐNN làm việc trên địa bàn tỉnh là 141 lao động: Trung Quốc 43 (KCN: 35), Thái Lan 44 (KCN:44), Hàn Quốc: 23 (KCN:18), Philippines: 13 (KCN: 2), Nhật Bản: 07; Hoa Kỳ: 03; Ấn Độ: 04; Ghana: 03; Zambia: 01. Thu hồi 03 giấy phép lao động của người lao động nước ngoài làm việc tại Công ty TNHH Universal Apparel; Công ty TNHH NV Apparel (trong đó, số LĐNN làm việc trong các khu công nghiệp là 99 lao động). Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.309 trường hợp, đạt 52,88% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó, tổ chức được 07 cụm (điểm) tại huyện Chợ Mới và thành phố Long Xuyên với 279 lao động và 10 lượt doanh nghiệp tham dự trực tiếp). Giải quyết việc làm mới cho 309 lao động⁷.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội dịp Tết Nguyên đán năm 2025: thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang với trên 32 ngàn người với tổng kinh phí hơn 32 tỷ đồng (ngân sách địa phương); Trợ cấp Tết theo Quyết định số 1301/QĐ-CTN ngày 27/11/2024 của Chủ tịch nước với hơn 12 ngàn người có công với kinh phí gần 3,7 tỷ đồng (ngân sách trung ương ủy quyền)⁸. Số lao động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt kết quả: BHXH bắt buộc đạt 12,8%/13,46%, cần phát triển 6.177 người. BHXH tự nguyện đạt 1,94%/4,18%, cần phát triển 20.877 người.

đ) Khoa học và công nghệ: Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tháng 01 năm 2025 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, trong đó, đã tổ chức 01 Hội đồng Khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài Khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tổ chức mở 12 hồ sơ đăng ký thực hiện 06 nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024-2025; tiếp nhận 52 đề xuất nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025-2026; thực hiện thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 03 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cấp 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; tổ chức 01 phiên kết nối cung cầu công nghệ; cập nhật lên website TBT AGi 95 tin tức sự kiện; trao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 01 Hợp tác xã, cấp 25.000 tem cho 03 cơ sở;.. Ngoài ra, trong

⁷ Trung tâm dịch vụ việc làm cho 207 lao động; dự án vay GQVL 102 lao động (trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 102 lao động: Nhật Bản: 59 lao động, Đài Loan: 35 lao động, Hàn Quốc: 05 lao động, Saudi Arabia: 01 lao động, Trung Quốc: 01 lao động; Lithuania: 01 lao động). Ban hành Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) cho 1.261 trường hợp (ngoài tỉnh 661 trường hợp), với tổng số tiền chi trả là 24.027 triệu đồng; lao động đang hưởng TCTN có việc làm trở lại làm việc 73 lao động (trong đó: trong tỉnh 37, ngoài tỉnh 36 lao động).

⁸ Hỗ trợ 24.295 hộ nghèo, hộ cận nghèo phần quà vui xuân đón tết, kinh phí trên 16 tỷ đồng (mỗi phần quà trị giá từ 300.000 - 1.300.000 đồng) từ nguồn vận động xã hội hoá; hỗ trợ quà tết cho 1.726 hộ khó khăn với tổng số tiền trên 727 triệu đồng; Trợ cấp cho 78.715 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, kinh phí 47,229 tỷ đồng (mức là 600.000 đồng/đối tượng), từ nguồn ngân sách của tỉnh; chúc thọ, mừng thọ cho 1.585 người cao tuổi thọ 90 tuổi và 100 tuổi, với tổng số tiền 1,035 tỷ đồng; Trợ cấp cho 1.616 đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, quản lý tập trung trong các cơ sở trợ giúp xã hội, kinh phí trên 969 triệu đồng (với mức là 600.000 đồng/đối tượng) từ nguồn ngân sách của tỉnh; thăm, tặng quà cho 3.120 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí được hỗ trợ: 936 triệu đồng.

tháng đã phối hợp tốt với các sở ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc xử lý về công tác thuộc ngành quản lý.

e) Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện thỏa thuận chỉ tiêu nhiệm vụ tài nguyên và môi trường năm 2025 với UBND huyện, thị xã, thành phố. Tham mưu, đề xuất Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Theo đó, đề nghị xây dựng 18 văn bản (11 nghị quyết, 07 quyết định) quy phạm pháp luật (trong đó 04 văn bản chuyển tiếp từ năm 2024) và triển khai thực hiện theo kế hoạch. Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát trực tuyến tình hình tiếp cận Luật Đất đai năm 2024 của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (Báo cáo số 350/BC-STNMT ngày 06/12/2024).

Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trong tháng, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết 26.772 hồ sơ (trong đó, đã tiếp nhận mới 19.669 hồ sơ và 7.103 hồ sơ kỳ trước chuyển sang) thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước⁹.

g) Thông tin và Truyền thông: Trong tháng, tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong, ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử. Tính đến ngày 15/01/2025, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.168 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 560 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 1313 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 86,4%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.148 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính (CCHC)

Tiếp tục triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về CCHC năm 2025 theo Kế hoạch đã đề ra. UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2025. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Trong đó, tham mưu việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; tổ chức tập huấn đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với bộ phận tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện các dịch vụ công (y tế, giáo dục, điện, nước...); chủ động đôn đốc hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm

⁹ Trong đó, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 13.524 hồ sơ; Cấp tỉnh là 420 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 342 hồ sơ, trễ hạn 06 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,7%), chuyển kỳ sau 72 hồ sơ; Cấp huyện là 13.104 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 8.981 hồ sơ, trễ hạn là 108 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,1%), chuyển kỳ sau là 4.015 hồ sơ; Thực hiện theo quy trình nội bộ tại cấp huyện (chủ yếu hồ sơ thực hiện dịch vụ đo đạc và hồ sơ đăng ký thể chấp,...) là 13.248 hồ sơ.

2025; báo cáo rà soát, đánh giá tiến độ các chỉ tiêu, tiêu chí của Chỉ số CCHC tỉnh để đạt kết quả tốt các Chỉ số của năm 2025.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Đồng thời đã chỉ đạo các Sở, ban ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện đạt hiệu quả, có kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo.

8. Quốc phòng - An ninh

Các lực lượng phối hợp giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tổ chức tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ 1.351 công dân và tham gia Công an nhân dân 400 công dân. Tổ chức Lễ giao, nhận quân tại các địa phương. Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra xảy ra 113 vụ, giảm 02 vụ (113/115), giảm 1,7% so với tháng trước; đã điều tra, làm rõ 66,4% (75/113 vụ), bắt, xử lý 123 đối tượng. Có 92 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tăng 69 vụ (92/23); 58 vụ tội phạm về ma túy, tăng 132% so với tháng trước; 21 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tăng 17 vụ (21/04) so với tháng trước; 18 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông¹⁰; ra quân tháo gỡ tình trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt trên các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; đặc biệt trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang tháng 01 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024 trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tháng 01 ước tăng 5,66% so với cùng kỳ. Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 01 ước đạt 22.066 tỷ đồng, tăng 17,22% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01 ước đạt 104,8 triệu USD, tăng 3,09% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch lũy kế đạt 1.320 tỷ đồng, tăng 120% so với cùng kỳ. Thu ngân sách ước tháng 01 đạt 1.322 tỷ đồng, đạt 17,21% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 82,67% so với cùng kỳ. Trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện tháng 01 là 43 tỷ đồng, đạt 9,44% dự toán và bằng 70,87% so với cùng kỳ;

¹⁰ Toàn tỉnh xảy ra 15 vụ, làm chết 13 người, bị thương 03 người, so với tháng trước giảm 19 vụ (15/34 vụ), giảm 55,9%, giảm 10 người chết (13/23), giảm 43,5%, giảm 08 người bị thương (03/11), tăng 72,7%. Nguyên nhân chủ yếu là: đi sai làn đường, phân đường, chuyển hướng, đi bộ sang đường không đúng quy định...

thu nội địa ước thực hiện tháng 01 là 1.279 tỷ đồng, đạt 17,71% dự toán, bằng 83,14% so với cùng kỳ.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh còn những hạn chế, bất cập cụ thể như: Đối với lĩnh vực Quản lý nhà và thị trường bất động sản: Hiện nay, các dự án bất động sản theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh vẫn còn vướng mắc pháp lý chưa được tháo gỡ hoàn toàn. Mặc dù đã có chủ trương cho phép tháo gỡ của cấp thẩm quyền nhưng vẫn phải chờ hướng dẫn hoặc cơ chế, chính sách riêng để triển khai thực hiện nên nguồn lực từ lĩnh vực này chưa được khơi thông, dòng vốn đầu tư chưa đưa vào thị trường. Do đó, tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn trầm lắng, gây lãng phí lớn cho nguồn lực xã hội, từ đó ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế. Một số dự án đang triển khai bị hạn chế về nguồn vật liệu, tiến độ bàn giao mặt bằng chậm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 02 VÀ QUÝ I NĂM 2025

1. Khẩn trương thực hiện theo quy định, lộ trình của Trung ương, Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Khẩn trương thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025; phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2025 từ 10%. Triển khai xây dựng Đề án nâng cao năng suất và tốc độ tăng trưởng đạt mức hai con số giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2040. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ trọng tâm để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân thực hiện, tham gia.

3. Các ngành, các cấp phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội ở những tháng đầu năm 2025; đồng thời, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình điều hành phát triển kinh tế trên các lĩnh vực. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động khẩn trương thực hiện các giải pháp có tính bứt phá để phát triển ngành và địa phương, phấn đấu đạt hoặc vượt các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch kinh bản tăng trưởng kinh tế quý I và cả năm 2025, góp phần bù đắp và thực hiện cao nhất chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

4. Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất, liên kết tiêu thụ lúa nếp, rau màu và cây ăn trái vụ Đông Xuân 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hồ sơ cấp mã số vùng trồng trên lúa, cây ăn trái theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai Đề án Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp

gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang vụ Đông Xuân 2024-2025,...

5. Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án lĩnh vực ngành Công Thương.

6. Triển khai cụ thể hóa các Kế hoạch đã ký kết hợp tác giữa tỉnh An Giang với Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển các sản phẩm, tổ chức sự kiện, hoạt động cụ thể, thiết thực. Phối hợp tỉnh Đồng Tháp tổ chức Hội nghị sơ kết Thỏa thuận Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2024 và Kế hoạch triển khai năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị tốt cho công tác phối hợp tổ chức Hội thảo về cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu của hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp (dự kiến trung tuần tháng 3/2025).

7. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết để triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở các Sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Các Sở, ban, ngành và địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1647/UBND-TH ngày 05/12/2023; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

8. Các Sở, ban, ngành phụ trách báo cáo tiến độ quy hoạch, tháo gỡ khó khăn các dự án, thu hồi các dự án đầu tư công chậm tiến độ, xử lý tài sản công theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Về đăng ký doanh nghiệp, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã: (1) Xây dựng, trình ban hành và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025; (2) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; thực hiện rà soát các nội dung: Tính pháp lý về sự phù hợp quy hoạch của các dự án trọng điểm, tiềm năng ưu tiên những ngành, lĩnh vực quan trọng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh để mời gọi đầu tư đảm bảo phù hợp với các quy hoạch; Tổng hợp các lĩnh vực/dự án đang được các nhà đầu tư quan tâm để hướng dẫn, khảo sát, thực hiện các thủ tục đầu tư; Các dự án thuộc các kết luận thanh tra, kiểm tra đề xuất phương án xử lý theo đúng chủ trương của cấp thẩm quyền; (3) Ban hành Kế hoạch tổ chức họp mặt và đối thoại doanh nghiệp định kỳ hằng tháng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025; (4) Tổ chức cuộc họp trao đổi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh An Giang năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; (5) Tổ chức Chương trình “Lãnh đạo tỉnh An Giang gặp gỡ Doanh nhân, Trí thức và Đồng hương tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân dịp Xuân Ất Tỵ năm 2025”.

Tập trung tổng hợp danh mục các khu đất dự kiến đấu thầu lựa chọn nhà

đầu tư có sử dụng đất thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn, các dự án theo quản lý ngành, lĩnh vực; danh mục các khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để trình HĐND tỉnh thông qua làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư theo quy định.

10. Xây dựng và trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã đăng ký với UBND tỉnh, đảm bảo trình đúng thời gian đăng ký. Triển khai Văn bản số 70/UBND-KTN ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh thực hiện Công điện số 130/CĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc tập trung chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án nhà ở xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Công văn số 743/UBND-KTN ngày 26/6/2023 về việc một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Hỗ trợ địa phương trong công tác xóa nhà tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai lập Điều chỉnh chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện thẩm định, có ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn; Chương trình phát triển đô thị; cấp phép xây dựng; tham gia góp ý chủ trương đầu tư dự án, thẩm định dự án đầu tư xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình.

11. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán quý I năm 2025, nhằm đảm bảo thanh toán kịp thời khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành. Ưu tiên bố trí thanh toán nợ, tạm ứng ngân sách, nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư. Chủ đầu tư các dự án thực hiện khối lượng trong phạm vi vốn được giao, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý không để phát sinh nợ đọng khối lượng.

12. Thực hiện rà soát, cân đối nguồn cung cấp cát, đá cho các cao tốc, công trình trọng điểm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản theo quy định. Tổ chức triển khai đo đạc hiện trạng địa hình đáy sông, đánh giá trữ lượng 10 khu mỏ, 01 khu nạo vét chỉnh trị dòng chảy cung cấp cho công trình cao tốc và 11 khu mỏ đã dừng hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ chức khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang (sau khi UBND tỉnh phê duyệt Đề cương).

13. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu được Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tập trung vào việc rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế. Triển khai có hiệu quả công tác quản lý thu nợ, thực hiện các biện pháp xử lý,

thu nợ thuế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn để cơ quan thuế và các ngành, các cấp cùng phối hợp trong việc thu hồi nợ đọng thuế. Tổ chức thu theo Luật định, khai thác tốt các nguồn thu về đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị. Điều hành theo dự toán được duyệt, thực hiện để tiết kiệm chống lãng phí; Các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cấp ngân sách căn cứ vào dự toán quý I năm 2025 đã giao bố trí hợp lý, không bổ sung ngoài dự toán. Các ngành, các cấp ngân sách tổ chức phân bổ và điều hành dự toán đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, chính sách an sinh xã hội và các chế độ chính sách có liên quan đến chi con người đầy đủ, kịp thời theo quy định.

14. Tổ chức chu đáo Lễ công bố di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam. Triển khai các hoạt động “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam” lần thứ tư năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ chức Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV/2025. Tập trung hỗ trợ các xã điểm tổ chức Đại hội Thể dục thể thao 02 cấp các huyện, thị xã, thành phố lần thứ X năm 2025. Các bộ môn thể thao thành tích cao tập trung rà soát lực lượng, xây dựng Kế hoạch tham dự các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia năm 2025. Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh An Giang năm 2025.

Tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các khu - điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tổ chức đấu thầu gói thầu số 6 “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu Lập hồ sơ đề cử và kế hoạch quản lý khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới” và gói thầu số 7 “Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Lập hồ sơ đề cử và kế hoạch quản lý khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới”.

15. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2024-2025. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học năm học 2024-2025. Kiểm tra đánh giá xếp loại “cộng đồng học tập”, “đơn vị học tập” năm 2024 cấp tỉnh; kiểm tra đánh giá xếp loại “cộng đồng học tập” cấp xã năm 2024. Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên tỉnh An Giang năm 2025.

16. Quan tâm chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; tập trung quyết liệt triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai hiệu quả các Kế hoạch nâng cao các chỉ số hành chính về PAR-Index; Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT (ICT); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

17. Triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, công tác thư viện thiết bị; duy trì tốt hoạt động dạy và học trực tiếp từ sau Tết Nguyên đán;

kiểm tra công tác quản lý chuyên môn; theo dõi tình hình tổ chức dạy và học của các cơ sở giáo dục; tổ chức các kỳ thi, hội thi theo kế hoạch học kỳ II. Tổ chức tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng thi Tốt nghiệp THPT ở các trường THPT. Ban hành Kế hoạch và triển khai hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026; Triển khai các nội dung chuẩn bị Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

18. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Làm tốt công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân; tạo môi trường hòa bình, ổn định.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 và quý I năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục I
Đánh giá 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh
và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số 113 /BC-UBND ngày 12/02/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	8.50	10.0			10.0	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	75	75			75	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	50.563	50.563			50.563	
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	1.230	104,8		1.230	
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	8.471	8.471	1.322	2.285	8.471	
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	43	45			45	
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	55	55	56,17		55	
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	73	73			73	
9	Số lao động có việc làm mới trong độ tuổi lao động	%	05	05			05	
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	0,5 - 1,0	0,5 - 1,2			0,5 - 1,2	
11	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	11	11			11	
12	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	28	28,7			28,7	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
13	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17,64	17,64	14,74	14,9	17,64	
	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	13,46	13,46	12,8	12,92	13,46	
	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,18	4,18	1,94	1,98	4,18	
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	87,99	88,61	95	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	06	06			06	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	02	02			02	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	01	01			01	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	96,5	96,5			96,5	
17	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	90	90			90	

Phụ lục II
Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tháng 01; kịch bản quý I và cả năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 12/02/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện tháng 01	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
I	Chỉ tiêu điều hành vĩ mô						
1	Cân đối ngân sách nhà nước						
1.1	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8.471	1.289	2.285	8.471	
1.2	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	23.427	2.009	6.167	24.100	
2	Đầu tư từ nước ngoài trên địa bàn	Dự án					
3	Phát triển doanh nghiệp trong nước						
3.1	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	1.100	83	275	1.100	
3.2	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	7.000	270	1.750	7.000	
3.3	Số doanh nghiệp ngừng hoạt động	Doanh nghiệp	200	87	50	200	
II	Tăng trưởng GRDP (Theo giá so sánh năm 2010)						
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,80		3,96	4,80	
2	Công nghiệp và xây dựng	%	16,15		14,99	16,15	
3	Dịch vụ	%	12,15		13,23	12,15	
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4,02		3,77	4,02	
III	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	14,48	5,66	13,27	14,48	
IV	Các chỉ tiêu dịch vụ						
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	100.000	8.163	27.248	100.000	
2	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	40.000	3.028	10.700	40.000	
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	104,8	273	1.230	
4	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	240	21,6	55	240	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện tháng 01	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
5	Du lịch						
5.1	<i>Tổng lượt khách đến An Giang</i>	<i>Nghìn lượt</i>	10.000	1.100	4.000	10.000	
5.2	<i>Tổng doanh thu từ du lịch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	10.800	1.320	4.600	10.800	